

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 8 năm 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 386/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Phan Chí C; Sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Ấp , xã Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Tuyết N; Sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Số , đường Lý Văn L, khóm , phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Anh Phan Chí C trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

- Anh Phan Chí C và chị Nguyễn Tuyết N sống chung với nhau vào năm 2024, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/4/2024. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không sống chung vợ, chồng khoảng tháng 5/2024 cho đến nay. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh C xin ly hôn với chị Nguyễn Tuyết N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có chung 6,5 chỉ vàng 24Kara và đôi bông tai trọng lượng 06 phân 07 ly vàng 18kara (có hoá đơn của tiệm vàng Thu Năm

(Trường). Khi ly hôn anh C yêu cầu chia đôi số vàng 3,25 chỉ vàng 24kara. Đối với đôi bông tay vàng anh C không yêu cầu.

Quá trình giải quyết anh C yêu cầu chia 2,5 chỉ vàng 24kara.

Tại phiên tòa anh C xác định chia 02 chỉ 7 phân 05 ly vàng 24kara. Còn lại không yêu cầu chia.

- Nợ chung: Không có.

* *Chị Nguyễn Tuyết N trình bày:*

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như anh C trình bày nhưng về mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không sống chung không đúng như anh C trình bày.

Chị xác định mâu thuẫn từ gia đình bên chồng, mẹ chồng anh C bắt chị phải thờ lạy tổ cô mỗi ngày, khó khăn từ những chuyện nhỏ nhặt trong nhà, mâu thuẫn kéo dài. Anh C không giải quyết được, từ đó phát sinh mâu thuẫn.

Nay anh C yêu cầu ly hôn thì chị N đồng ý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh C khai vợ chồng có chung 6,5 chỉ vàng 24Kara và đôi bông tai trọng lượng 06 phân 07 ly vàng 18k. Khi ly hôn anh C yêu cầu chia đôi số vàng 3,25 chỉ vàng 24kara. Đối với đôi bông tay anh C không yêu cầu. Tại phiên tòa anh C xác định chia 02 chỉ 7 phân 05 ly vàng 24kara. Chị N không đồng ý có tài sản chung với anh C như anh C yêu cầu.

- Tài sản riêng: Chị N xác định vào ngày đính hôn ngày 27/5/2023 gia đình bên chồng có cho riêng chị N gồm 5,32 ly vàng 24kara theo giấy đảm bảo của tiệm vàng Ngọc D ngày 22/3/2024 phần vàng này sau khi tặng cho chị đã đổi lại (gồm dây chuyền, lắc, đeo bông tai); Hiện tài sản trên chị đã bán tiêu xài cho gia đình khi còn ở chung với anh C và còn lại không xác định được cụ thể trọng lượng bao nhiêu.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Anh Phan Chí C và chị Nguyễn Tuyết N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của anh C, tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, anh C xác định cũng không còn tình cảm với Chị N. Đồng thời, chị N cũng thống nhất đồng ý ly hôn với anh C.

Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu hàn gắn sống chung cũng không mang lại hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của anh Phan Chí C về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Tuyết N.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung; Tài sản riêng:

Tại phiên tòa anh C và chị N không thống tài sản chung và tài sản riêng.

Anh C yêu cầu được chia 6,5 vàng 24kara, trong đó 05 chỉ có hoá đơn, chứng từ và 01 chỉ vàng không có hoá đơn, tại phiên tòa anh C xác định chia 02 chỉ 07 phân 05 ly vàng 24kara cho anh C, còn lại anh không yêu cầu; còn chị N không đồng ý xác định tài sản riêng của chị N bằng 5,32 vàng 24kara.

[4.1] Tại phiên tòa anh C và chị N trình bày thống nhất về ngày đám hỏi ngày 27/5/2023, gia đình bên anh C có công bố cho chị Nguyễn Tuyết N 01 dây chuyền 03 chỉ vàng 24kara, 01 lắc trọng lượng 02 chỉ vàng 24kara và 01 đôi bông tay trọng lượng 06 phân 07 ly vàng 18kara, theo phong tục địa phương lễ hỏi bên đàn trai công bố cho con dâu để đeo trong ngày cưới, chị N xác định đã đổi toàn bộ số vàng trên, sau khi đổi thì số vàng 24kara bằng 05 chỉ 03 phân 02 ly và 06 phân 06 ly vàng 18 kara, việc này thì có sự thống nhất của anh C, cho thấy chị N đã xác lập tài sản cùng với anh C và đã bán sử dụng chung gia đình trong thời gian chung sống với gia đình anh C, phần còn lại chị N xác định còn khoảng 04 chỉ vàng 18 Kara là tài sản riêng của chị N.

Đến ngày 27/02/2024 gia đình hai bên tổ chức ngày cưới hỏi theo phong tục địa phương. Đến ngày 19/5/2024 mẹ chồng trả chị về mẹ ruột.

[4.2] Tại phiên tòa anh C không đưa ra được lý do chị N có lỗi trong cuộc hôn nhân với anh C, bởi chị N với anh C xác định tại phiên tòa không mâu thuẫn vợ chồng, vợ, mâu thuẫn là những việc nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Nguyên nhân chính vợ, chồng mâu thuẫn, chị N xác định hôn nhân anh, chị tìm hiểu đến với nhau, thời gian chị sống chung với gia đình chồng không lâu, nhưng xảy ra những việc mâu thuẫn không đáng có, chị và mẹ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng quan điểm với mẹ chồng nàng dâu, mẹ chồng gây khó khăn từ những việc những việc nhỏ trong nhà, tại phiên tòa anh C cũng thừa nhận mẹ anh có thờ cúng nhưng thờ Bác Hồ và Cửu Huyền, còn chị N cho rằng mẹ chồng bắt chị lạy thờ cúng tổ cô mỗi ngày, mẹ lên đồng nói chị N không chăm sóc cho gia đình, chị rất sợ hãi, từ đó mâu thuẫn với mẹ chồng trả chị về bên mẹ ruột chị, anh C trình bày chị N vẫn chăm sóc lo lắng cho gia đình, mặc dù chị N có thức dậy trễ mỗi buổi sáng, ngoài ra không có nguyên nhân mâu thuẫn nào khác. Nên xác định chị N không có lỗi.

[4.3] Cho nên Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản cho chị N riêng trong ngày lễ hỏi, chị N xác lập tài sản cùng với anh C đã sử dụng chung trong gia đình khi còn sống chung với anh C, phần còn lại là của chị N là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên chấp nhận tài sản bằng 05 chỉ 03 phân 02 ly vàng 24 kara là tài sản riêng của chị N.

Do chấp nhận yêu cầu của chị N nên không chấp chận yêu cầu của anh C chia tài sản chung 02 chỉ 05 phân 07 ly vàng 24kara. Theo hội mỹ nghệ kim hoàng tỉnh Cà Mau ngày 06/8/2024 vàng 999 loại vàng 24kara: 01 chỉ giá 7.400.000 đồng.

Phần vàng còn lại không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

[6] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung, tài sản riêng. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, bị đơn phải nộp án phí chia tài sản riêng bằng 1.968.400 đồng (7.400.000 đồng x 5,32 ly x án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 33; 38; 51; 56; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Chí C về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Tuyết N.

2. Con chung: Không có;

3. Không chấp nhận chia tài sản chung của anh Phan Chí C yêu cầu chia 02 chỉ 07 phân 05 ly vàng 24kara.

- Chấp nhận tài sản riêng của chị Nguyễn Tuyết N bằng 05 chỉ 03 phân 02 ly vàng 24kara.

Kể từ ngày đương sự có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu đương sự có nghĩa vụ không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng, vào ngày 27/6/2024 anh C đã dự nộp số tiền 901.000 đồng, đối trừ được nhận lại 601.000 đồng khi bản án có hiệu lực; Bị đơn phải nộp 1.968.400 đồng (*chưa nộp*).

Anh Phan Chí C và chị Nguyễn Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- UBND phường 1, thành phố Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm